

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 3 - 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Minh Chiến

2/ Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 499/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Phạm Thị Ái V**, sinh năm 1983; trú tại: **khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định**, có mặt.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1973; trú tại: **khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định**, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Phạm Thị Ái V** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Tấn L** quen biết qua mai mối, tìm hiểu nhau thời gian ngắn, tự nguyện đi đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) Nhơn Hòa, **thị xã A** vào ngày 30/11/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với cha mẹ chồng một thời gian ngắn rồi xây nhà ở riêng. Cuộc sống chung không hạnh phúc, thường

xuyên cãi vã. Nguyên nhân do anh **L** thường xuyên nhậu nhẹt về chửi la con, đánh đập vợ. Sự việc phát sinh từ khi chị sinh người con đầu cho đến nay. Vì con, chị đã cố gắng nhẫn nhịn. Cách đây khoảng 02 năm, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, vì mỗi lần vợ chồng cãi nhau là anh **L** đòi đánh, đòi giết chị. Mẹ chị khuyên ngăn thì anh **L** chửi, la. Chị không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh **L**, nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung là **Nguyễn Phạm Ý N**, sinh ngày 13/4/2002 (đã có chồng); **Nguyễn Xuân Đ**, sinh ngày 04/4/2005 (đã thành niên) và **Nguyễn Tấn T**, sinh ngày 26/9/2013. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **T**, không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 16/11/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh **Nguyễn Tấn L** trình bày:* thống nhất như lời trình bày của chị **V** về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đôi khi có cãi nhau từ những chuyện vặt trong cuộc sống. Anh làm nghề chăm sóc cây cảnh, còn vợ làm công nhân may, kinh tế gia đình phụ thuộc vào anh. Ngày 04/9/2023, anh bị bệnh hở van tim, phải mổ đặt stent và hàng tháng phải ra Huế khám, theo dõi. Việc điều trị bệnh ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chi phí phải vay mượn. Do sức khỏe anh yếu, không thể làm việc nặng, kinh tế gia đình giảm sút nên chị **V** có thái độ lạnh nhạt, xem thường anh. Giữa tháng 01/2024, anh bị đột quy, chị **V** chăm sóc anh ở bệnh viện cho đến khi anh xuất viện về nhà chị **V** bỏ nhà đi, bỏ mặc anh và các con. Tết Nguyên đán, chị **V** cũng không về nhà. Hiện chị **V** ở đâu anh cũng không rõ. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 03 con chung là **Nguyễn Phạm Ý N**, sinh ngày 13/4/2002; **Nguyễn Xuân Đ**, sinh ngày 04/4/2005 (đã thành niên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ) và **Nguyễn Tấn T**, sinh ngày 26/9/2013, hiện đang sống với anh. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị **Phạm Thị Ái V** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện

của chị **Phạm Thị Ái V** về việc yêu cầu ly hôn anh **Nguyễn Tấn L**. Về án phí: Buộc chị **Phạm Thị Ái V** phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh **Nguyễn Tấn L** đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh **L**.

[2] Chị **Phạm Thị Ái V** và anh **Nguyễn Tấn L** tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Nhơn Hòa, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị **V** cho rằng quá trình chung sống giữa chị và anh **L** thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do anh **L** thường xuyên nhậu nhẹt về chửi la, đánh đập chị. Chị không thể tiếp tục sống chung với anh **L**, nên yêu cầu được ly hôn. Anh **L** cho rằng do anh bị bệnh tim, sức khỏe yếu, không có nhiều thu nhập như trước nên chị **V** tỏ ra lạnh nhạt, không quan tâm đến anh chứ vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

[3] Trên cơ sở kết quả xác minh về mức độ mâu thuẫn tại địa phương thì vợ chồng chị **Phạm Thị Ái V**, anh **Nguyễn Tấn L** không có mâu thuẫn trầm trọng. Anh **Nguyễn Tấn L** sống có trách nhiệm, hiếu thuận với gia đình vợ và hòa nhã với xóm làng. Nguyên nhân mâu thuẫn do công việc của anh **L** không kiếm được thu nhập cao như trước, sau đó anh **L** lại bị bệnh tim, khả năng lao động hạn chế, dẫn đến kinh tế gia đình giảm sút. Trước khó khăn, lẽ ra chị **V** và anh **L** nên ngồi lại nói chuyện, động viên nhau để tìm cách giải quyết nhưng chị **V** đã bỏ mặc và chọn giải pháp ly hôn để chấm dứt cuộc sống hôn nhân trong khi đó anh **L** tha thiết mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn về kinh tế chỉ là tạm thời và có thể khắc phục được. Mặt khác, anh **L** vừa bị đột quỵ, cần thời gian và người chăm sóc để phục hồi sức khỏe. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị **V** không thỏa mãn các căn cứ cho ly hôn quy định tại Khoản 1 Điều 56 (Ly hôn theo yêu cầu của một bên) của Luật Hôn nhân và gia đình và không phù hợp với đạo đức xã hội, nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Do yêu cầu xin ly hôn của chị **Phạm Thị Ái V** không được chấp nhận, đồng thời chị **V**, anh **L** không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề về con chung và tài sản chung.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị

Phạm Thị Ái V phải chịu 300.000đồng án phí.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Phạm Thị Ái V** về việc ly hôn anh **Nguyễn Tấn L.**

2. Về án phí sơ thẩm: Chị **Phạm Thị Ái V** phải chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002026 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai chị **Phạm Thị Ái V** có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh **Nguyễn Tấn L** vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND phường Nhơn Hòa;
- Lưu HSPA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Phượng

